

**CONG TY CO PHAN THUY SAN GENTRACO**

Số 72 Nguyễn Thái Học, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành Phố Cần Thơ

Tel: 0710 3611 366 Fax: 0710 3611 556

---



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

## **QUÝ 1 NĂM 2012**

31/05/2012

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2012</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 1 năm 2012</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý 1 năm 2012</b>	<b>8 - 9</b>
<b>5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2012</b>	<b>10 - 29</b>
 <b>PHỤ LỤC</b>	
- Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	30
- Phụ lục 2: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	31

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-01d

**DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>597,783,607,280</b>	<b>638,283,206,904</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>22,555,160,584</b>	<b>3,112,072,143</b>
1. Tiền	111	V.1	22,555,160,584	3,112,072,143
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>134,088,500</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	134,088,500	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129	V.2	-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>432,325,677,875</b>	<b>469,088,779,924</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	180,891,300,821	204,801,446,250
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	150,067,688,229	166,118,890,030
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	104,958,078,289	101,759,833,108
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(3,591,389,464)	(3,591,389,464)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>136,426,151,215</b>	<b>156,465,187,492</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	136,426,151,215	156,465,187,492
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6,342,529,106</b>	<b>9,617,167,345</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	620,683,764	683,883,854
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.19	129,176,842	2,559,754,346
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.19	2,078,243,070	2,078,243,070
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3,514,425,430	4,295,286,075

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-01d

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất Quý I năm 2012 (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>143,025,319,226</b>	<b>141,674,654,042</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>114,112,657,054</b>	<b>113,255,398,836</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	26,987,962,161	27,239,458,808
- Nguyên giá	222	V.9	37,866,611,537	37,311,611,537
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	V.9	(10,878,649,376)	(10,072,152,729)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	85,241,728,670	85,496,394,776
- Nguyên giá	228	V.10	87,436,417,010	87,436,417,010
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	V.10	(2,194,688,340)	(1,940,022,234)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1,882,966,223	519,545,252
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>27,525,585,605</b>	<b>27,525,585,605</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	20,225,585,605	20,225,585,605
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	7,300,000,000	7,300,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1,387,076,567</b>	<b>893,669,601</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1,387,076,567	893,669,601
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>740,808,926,506</b>	<b>779,957,860,946</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-01d

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất Quý I năm 2012 (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>680,959,975,236</b>	<b>705,289,556,810</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>679,890,812,736</b>	<b>704,171,081,810</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	420,086,546,714	385,115,577,077
2. Phải trả người bán	312	V.17	100,456,346,201	199,754,452,937
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	156,163,778,916	117,175,485,984
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1,770,187,453	28,343,563
5. Phải trả người lao động	315	V.20	372,239,662	11,841,000
6. Chi phí phải trả	316	V.21	33,841,428	924,567,498
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	775,280,117	898,221,506
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	232,592,245	262,592,245
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1,069,162,500</b>	<b>1,118,475,000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	726,750,000	726,750,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		342,412,500	391,725,000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>59,848,951,270</b>	<b>74,668,304,136</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>59,848,951,270</b>	<b>74,668,304,136</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	84,800,000,000	84,800,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	106,540,779	106,540,779
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	(25,057,589,509)	(10,238,236,643)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>740,808,926,506</b>	<b>779,957,860,946</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỸ SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-01d

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất Quý I năm 2012 (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	01		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	04		-	-
5. Ngoại tệ các loại:	05			
Dollar Mỹ (USD)		V.1	8,135.81	93,129.34
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	06		-	-

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2012

---

**Lê Thị Kim Thắm**  
Người lập biểu

---

**Hà Minh Trí**  
Kế toán trưởng

---

**Lê Quang Tâm**  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-02d

**DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT- QUÝ**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý I		Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	237,650,512,981	292,026,998,180	237,650,512,981	292,026,998,180
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	14,182,381	-	14,182,381	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>VI.1</b>	<b>237,636,330,600</b>	<b>292,026,998,180</b>	<b>237,636,330,600</b>	<b>292,026,998,180</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	240,978,131,231	265,123,531,961	240,978,131,231	265,123,531,961
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>(3,341,800,631)</b>	<b>26,903,466,219</b>	<b>(3,341,800,631)</b>	<b>26,903,466,219</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13,423,365,851	7,323,961,552	13,423,365,851	7,323,961,552
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	18,940,225,347	21,069,377,029	18,940,225,347	21,069,377,029
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	VI.4	<i>18,231,342,894</i>	<i>17,838,150,582</i>	<i>18,231,342,894</i>	<i>17,838,150,582</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4,331,945,076	2,577,027,733	4,331,945,076	2,577,027,733
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2,360,934,140	1,587,334,728	2,360,934,140	1,587,334,728
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)</b>	<b>30</b>		<b>(15,551,539,343)</b>	<b>8,993,688,281</b>	<b>(15,551,539,343)</b>	<b>8,993,688,281</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1,795,736,456	154,147,363	1,795,736,456	154,147,363
12. Chi phí khác	32	VI.8	1,063,549,979	-	1,063,549,979	-
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>732,186,477</b>	<b>154,147,363</b>	<b>732,186,477</b>	<b>154,147,363</b>
14. Phần lãi lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	45		-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-02d

**Báo cáo kết quả kinh doanh (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý I		Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011
1	2	3	4	5	6	7
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>(14,819,352,866)</b>	<b>9,147,835,644</b>	<b>(14,819,352,866)</b>	<b>9,147,835,644</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	2,078,243,070	-	2,078,243,070
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-			
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(14,819,352,866)</b>	<b>7,069,592,574</b>	<b>(14,819,352,866)</b>	<b>7,069,592,574</b>
<i>18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	61					
<i>18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	62		(14,819,352,866)			
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>70</b>	VI.9	<b>(1,748)</b>	<b>875</b>	<b>(1,748)</b>	<b>875</b>

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2012

\_\_\_\_\_  
**Lê Thị Kim Thắm**  
 Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Hà Minh Trí**  
 Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Lê Quang Tâm**  
 Giám đốc

Ghi chú: (\*) Chỉ tiêu này chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-03d

**DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT- PPGT - QUÝ**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1/2012	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1/2011
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(14,819,352,866)</b>	<b>9,147,835,644</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	1,061,162,753	1,229,469,066
- Các khoản dự phòng	03	V.2	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	-	(369,954,641)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	-	(6,663,119,853)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	18,231,342,894	17,599,045,588
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>4,473,152,781</b>	<b>20,943,275,804</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		39,312,230,227	34,768,889,666
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20,039,036,277	2,269,958,181
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(58,231,667,656)	(46,277,178,745)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(430,206,876)	(278,326,676)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(18,231,342,894)	(17,599,045,588)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	-	(61,478,026)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		33,289,850,282	2,635,624,831
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(33,721,923,866)	(4,279,201,735)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(13,500,871,725)</b>	<b>(7,877,482,288)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11	(1,918,420,971)	(2,934,057,241)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(134,088,500)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.12	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3, VI.4	-	5,091,119,853
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2,052,509,471)</b>	<b>2,157,062,612</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Tel: 0710. 3611366 Fax: 0710. 3611556

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: Q-03d

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1/2012	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1/2011
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.25		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	352,196,840,505	280,844,186,011
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(317,200,370,868)	(274,642,917,030)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>34,996,469,637</b>	<b>6,201,268,981</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>19,443,088,441</b>	<b>480,849,305</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	3,112,072,143	6,723,539,798
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	154,875,342
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>22,555,160,584</b>	<b>7,359,264,445</b>

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2012

\_\_\_\_\_  
**Lê Thị Kim Thắm**  
 Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Hà Minh Trí**  
 Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Lê Quang Tâm**  
 Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần thủy sản Gentraco Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần thủy sản Gentraco (công ty mẹ) và Công ty cổ phần cá Đòng Bằng (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Thu mua, xay xát, chế biến, kinh doanh hàng nông sản, lương thực, thực phẩm các loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, nguyên liệu thức ăn gia súc, thủy hải sản; Sản xuất và kinh doanh gạo và các chế phẩm từ gạo; Kinh doanh, chế biến thức ăn thủy sản, thủy hải sản các loại; Kinh doanh, đại lý thức ăn gia súc và các sản phẩm phục vụ chăn nuôi; Nuôi trồng thủy sản, sản xuất và kinh doanh cá giống; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; Tư vấn xét nghiệm, kinh doanh chất phụ gia phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Tổng số các công ty con** : 01

*Trong đó:*

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần cá Đòng Bằng	Quốc lộ 54, ấp Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	100%	100%

### 6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần Việt Ánh	Số 54, quốc lộ 54, ấp Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	49%	49%

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012 Tập đoàn có 77 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 71 nhân viên).

## **NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần thủy sản Gentraco (công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần thủy sản Gentraco (công ty mẹ) và Công ty cổ phần cá Đổng Bằng (công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

## **NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### **4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

## **NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **5. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## **NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 40
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	5 - 10

### **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Tập đoàn trích khấu hao Quyền sử dụng đất có thời hạn với thời gian ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không tính khấu hao.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

### **10. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **11. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### **12. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất các công ty trong Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

### **13. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### **14. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1/2 tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

### **15. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

### **16. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong kỳ theo mức cổ tức được công bố.

### **17. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ công ty mẹ như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	10%	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%	-

### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*



## **NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND

31/03/2012 : 20.828 VND

#### **20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

## **NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **21. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

## **NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

***Công cụ tài chính phức hợp***

Công cụ tài chính phức hợp do Tập đoàn phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

### **23. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Tiền mặt	40.104.411	74.713.613
Tiền gửi ngân hàng	22.515.056.173	3.037.358.530
<b>Cộng</b>	<b><u>22.555.160.584</u></b>	<b><u>3.112.072.143</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Cổ phiếu ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Cần Thơ	134.088.500	-
<b>Cộng</b>	<b><u>134.088.500</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 3. Phải thu khách hàng

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Cửu Long	3.077.245.600	-
CTy CP Phân Bón Và Hóa Chất Cần Thơ	1.058.644.125	-
Công Ty Cổ Phần Gò Đàng	2.103.774.397	-
Doanh Nghiệp Tư Nhân Thanh Nhân	2.496.895.000	1.139.531.100
Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam	5.502.139.730	38.079.800
Chi nhánh Công Ty CP CB Thủy hải sản Hiệp Thanh-XN chế biến thức ăn chăn nuôi	5.527.705.050	696.024.000
Công Ty TNHH Hai Thành Viên Hải Sản 404	1.101.137.492	2.601.137.492
Công Ty TNHH Hiệp Tài	1.537.500.000	-
Công Ty CP DoMeNal	2.911.961.500	-
Công Ty TNHH Hùng Cá	3.283.042.600	-
Công Ty TNHH Nông Nghiệp EH Việt Nam	2.481.967.600	-
Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Nhơn Mỹ	119.122.385.171	100.207.176.414
Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Tân Lộc	3.475.415.835	4.224.646.174
Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Chăn Nuôi Việt Thắng	1.793.496.180	-
Công TNHH MTV Proconco Cần Thơ	1.607.060.490	-
Các khách hàng khác	23.810.930.051	95.894.851.270
<b>Cộng</b>	<b><u>180.891.300.821</u></b>	<b><u>204.801.446.250</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
- Công Ty Cổ Phần Việt Ảnh	77.712.000.000	73.488.000.000

**NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
- Doanh Nghiệp Tư Nhân Liên Hiệp	4.671.000.000	4.671.000.000
- Trần Văn Sang	35.944.880.419	35.944.880.419
- Công Ty Cổ Phần KL	19.682.381.512	
- Cty TNHH Đầu Tư & CB LT Thiên Ngọc	4.763.000.000	4.763.000.000
- Công ty TNHH MTV Farmila	627.988.000	627.988.000
- Công ty TNHH XD Văng Lang	2.000.000.000	2.000.000.000
- Các nhà cung cấp khác	4.666.438.298	44.624.021.611
<b>Cộng</b>	<b><u>150.067.688.229</u></b>	<b><u>166.118.890.030</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>31/03/2012 (VNĐ)</u>	<u>31/12/2011 (VNĐ)</u>
Vay hộ cho Nhân viên để mua cổ phiếu của Công ty	2.234.130.373	2.207.713.324
Phải thu tiền bán trái phiếu chuyển đổi cho Công ty cổ phần Việt Ánh	93.000.000.000	93.000.000.000
Phải thu tiền bồi thường hao hụt đã xử lý	184.211.118	185.211.118
Tạm ứng cho cán bộ quản lý mua cổ phiếu	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty cổ phần thủy sản Nhơn Mỹ - ứng vốn	2.615.024.023	2.198.562.125
Dự Án GCF- DV Chẩn Đoán Bệnh Cá Tra & TA Trộn Thuốc Thú Y	824.116.434	-
Huỳnh Văn Nhu	2.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	100.596.341	168.346.541
<b>Cộng</b>	<b><u>104.958.078.289</u></b>	<b><u>101.759.833.108</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Hàng mua đang đi trên đường	39.911.736.171	69.253.087.484
Nguyên liệu, vật liệu	7.475.930.052	4.115.203.088
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	54.130.878.526	50.382.348.612
Thành phẩm	17.355.508.298	20.192.447.513
Hàng hóa	17.552.098.168	12.522.100.795
<b>Cộng</b>	<b><u>136.426.151.215</u></b>	<b><u>156.465.187.492</u></b>

Một số nguyên vật liệu, hàng hóa đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (Xem thuyết minh VI.15).

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Công cụ, dụng cụ	145.287.354	148.234.371
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	475.396.410	535.649.483
<b>Cộng</b>	<b><u>620.683.764</u></b>	<b><u>683.883.854</u></b>

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Tạm ứng	871.650.280	1.030.091.798

**NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	274.131.129	494.477.089
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.368.644.021	2.770.717.188
<b>Cộng</b>	<b><u>3.514.425.430</u></b>	<b><u>4.295.286.075</u></b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	87.416.417.010	20.000.000	87.436.417.010
Mua trong năm	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
Giảm do góp vốn	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>87.416.417.010</u></b>	<b><u>20.000.000</u></b>	<b><u>87.436.417.010</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.935.355.571	4.666.663	1.940.022.234
Khấu hao trong năm	253.666.107	999.999	254.666.106
Giảm do góp vốn	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.189.021.678</u></b>	<b><u>5.666.662</u></b>	<b><u>2.194.688.340</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	85.481.061.439	15.333.337	85.496.394.776
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>85.227.395.332</u></b>	<b><u>14.333.338</u></b>	<b><u>85.241.728.670</u></b>

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm TSCĐ	152.235.000	555.000.000	(555.000.000)	152.235.000
XDCB dở dang	338.860.848	1.363.420.971	-	1.702.281.819
Sửa chữa lớn TSCĐ	28.449.404	-	-	28.449.404
<b>Cộng</b>	<b><u>519.545.252</u></b>	<b><u>1.918.420.971</u></b>	<b><u>(555.000.000)</u></b>	<b><u>1.882.966.223</u></b>

**12. Đầu tư vào công ty con**

			Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết	
Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần cám Đồng Bằng	Xây xát và kinh doanh hàng nông sản	16.000.000.000	100%	15.500.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401453457 ngày 15 tháng 8 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty cổ phần thủy sản Gentraco đầu tư vào Công ty cổ phần cám Đồng Bằng 15.500.000.000 VND, tương đương 96,88% vốn điều lệ. Tuy nhiên đến ngày 31 tháng

## NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

03 năm 2012, các cổ đông khác chưa thực hiện việc góp vốn nên tỷ lệ lợi ích của Công ty cổ phần thủy sản Gentraco trong Công ty cổ phần cáng Đồng Bằng là 100%.

### 13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty cổ phần Việt Ánh <sup>(a)</sup>	Sản xuất và kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản	49%	20.225.585.605	49%	20.225.585.605
<b>Cộng</b>			<b>20.225.585.605</b>		<b>20.225.585.605</b>

<sup>a)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000064 ngày 16 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Việt Ánh 19.600.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

Tên công ty	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Các khoản khác (kết chuyển trình bày lại)	Giá trị phần sở hữu cuối năm/kỳ
Công ty cổ phần Việt Ánh	20.225.585.605	-	-	-	-	20.225.585.605
<b>Cộng</b>	<b>20.225.585.605</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>20.225.585.605</b>

### 14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần Thủy Sản Nhơn Mỹ	610.000	6.100.000.000	610.000	6.100.000.000
Công ty Cổ Phần Lương Thực Nam Việt	120.000	1.200.000.000	120.000	1.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>730.000</b>	<b>7.300.000.000</b>	<b>730.000</b>	<b>7.300.000.000</b>

### 15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD	Số cuối kỳ
			trong kỳ	
Công cụ, dụng cụ	496.497.057	7.000.000	(33.741.339)	469.755.718
Tiền thuê đất của Chi nhánh An Giang	147.093.333	-	(2.903.158)	144.190.175
Tiền thuê đất của CN Cá	148.000.000	-	(9.500.000)	138.500.000

**NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Giống & dịch vụ thú y thủy sản				
Tiền thuê đất nuôi cá của CN cá giống & dịch vụ thú y thủy sản		588.000.000	(45.230.769)	542.769.231
Chi phí trả trước dài hạn khác	102.079.211	-	(10.217.768)	91.861.443
<b>Cộng</b>	<b>893.669.601</b>	<b>595.000.000</b>	<b>(101.593.034)</b>	<b>1.387.076.567</b>

**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	419.585.046.714	384.588.577.077
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ</i> <sup>(a)</sup>	64.928.883.133	37.999.246.392
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Cần Thơ</i> <sup>(b)</sup>	340.447.825.081	331.098.433.094
<i>Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt</i> <sup>(c)</sup>	14.208.338.500	13.549.897.591
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Cần Thơ</i> <sup>(d)</sup>	-	1.941.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	501.500.000	527.000.000
<b>Cộng</b>	<b>420.086.546.714</b>	<b>385.115.577.077</b>

- (a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải - Chi nhánh Cần thơ để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nguyên liệu, hàng hóa trị giá 100 tỷ.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội để bổ sung vốn lưu động kinh doanh các mặt hàng nông sản, nguyên liệu thức ăn gia súc và thủy hải sản các loại, chăn nuôi cá tra xuất khẩu.... Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nguyên liệu, hàng hóa tồn kho luân chuyển trị giá 300 tỷ.
- (c) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – PGD Thốt Nốt để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản, hạn mức tín dụng là 30 tỷ.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:**

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu kỳ	384.588.577.077	527.000.000	385.115.577.077
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	352.196.840.505	-	352.196.840.505
Số kết chuyển từ vay dài hạn	-	-	-
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(317.200.370.868)	(25.500.000)	(317.225.870.868)



**NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>419.585.046.714</b>	<b>501.500.000</b>	<b>420.086.546.714</b>

**17. Phải trả người bán**

	<b>31/03/2012(VNĐ)</b>	<b>31/12/2011(VNĐ)</b>
Người bán trong nước	96.856.444.262	199.754.452.937
- Công ty cổ phần Gentraco	40.949.171.238	91.299.748.289
- Công ty cổ phần Việt Ánh	10.041.569.825	22.363.370.025
- Công ty TNHH một thành viên Gạo Việt	5.269.749.784	30.138.841.038
- Công ty cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp Thanh	5.431.586.370	11.041.674.000
- Công Ty TNHH Hai Thành Viên Hải Sản 404	1.063.137.671	449.266.969
- Công ty cổ phần Geenfeed Việt Nam	10.725.197.451	9.999.785.394
- Doanh Nghiệp Tư Nhân Thanh Nhân	2.944.545.974	2.185.239.900
- Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Anfoodco	4.368.450.000	6.932.900.000
- Công ty lương thực thực phẩm An Giang	4.368.450.000	6.932.900.000
- Công Ty TNHH Xây Dựng Văng Lang	1.499.763.070	-
- Công ty TNHH Hiệp Tài	1.650.326.738	-
- Công ty cổ phần Pallet Vina	2.263.407.300	2.263.407.300
- Doanh Nghiệp Tư Nhân Thái Thị Thu Hạnh	2.690.801.540	-
- Các nhà cung cấp khác	7.958.737.301	23.080.220.022
Người bán nước ngoài	3.599.901.939	-
SOJITZ ASIA PTE LTD	3.599.901.939	-
<b>Cộng</b>	<b>100.456.346.201</b>	<b>199.754.452.937</b>

**18. Người mua trả tiền trước**

	<b>31/03/2012(VNĐ)</b>	<b>31/12/2011(VNĐ)</b>
Công ty cổ phần Gentraco	63.086.836.667	45.782.166.667
Công ty cổ phần Việt Ánh	65.217.397.600	65.217.397.600
Công Ty Cổ Phần KL	19.698.000.000	-
Ông Huỳnh Thanh Quân	309.000.000	190.000.000
Các khách hàng khác	7.852.544.649	5.985.921.717
<b>Cộng</b>	<b>156.163.778.916</b>	<b>117.175.485.984</b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã nộp trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.761.821.713	-	1.761.821.713
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.098.156.701	(1.098.156.701)	-
Thuế nhập khẩu	-	273.296.581	(273.296.581)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(2.078.243.070)	-	-	(2.078.243.070)
Thuế thu nhập cá nhân	28.343.563	26.530.050	(46.507.873)	8.365.740

## NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các loại thuế khác	-	18.928.500	(18.928.500)	-
<b>Cộng</b>	<b>(2.049.899.507)</b>	<b>3.178.713.545</b>	<b>(1.436.889.655)</b>	<b>(308.055.617)</b>

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

- Bã đậu nành, gạo, thức ăn thủy sản và các phụ phẩm: 5%
- Thuốc thú y và các dịch vụ: 5; 10%
- Cá tra fillet xuất khẩu: 0%

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty được hưởng ưu đãi đầu tư theo hướng dẫn tại Công văn số 1001/CT-TTHT ngày 07 tháng 5 năm 2008 của Cục Thuế Thành phố Cần Thơ, cụ thể:

- a) Đối với lĩnh vực đầu tư tại địa bàn tỉnh Đăk Nông và huyện An Phú tỉnh An Giang được hưởng các ưu đãi như sau:
- o Thuế suất thuế TNDN 10% áp dụng trong thời gian 15 năm, kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động.
  - o Miễn thuế TNDN 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

- b) Đối với các lĩnh vực đầu tư tại địa bàn Quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ:

Đối với các lĩnh vực đầu tư: xay xát, chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm các loại; sản xuất gạo và các chế phẩm từ gạo; chế biến thức ăn thủy sản, thủy hải sản các loại; sản xuất cá giống được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN, gồm:

- o Thuế suất thuế TNDN 20% áp dụng trong thời gian 10 năm kể từ khi công ty bắt đầu hoạt động
- o Được miễn thuế TNDN 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo

Đối với lĩnh vực đầu tư: nuôi trồng thủy sản được miễn thuế TNDN 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## **20. Phải trả người lao động**

	<b>31/03/2012(VNĐ)</b>	<b>31/12/2011(VNĐ)</b>
Tiền lương trích trước đưa vào chi phí	372.239.662	11.841.000

## **21. Chi phí phải trả**

	<b>31/03/2012(VNĐ)</b>	<b>31/12/2011(VNĐ)</b>
Chi phí lãi vay	-	898.156.070
Chi phí bốc xếp	33.841.428	26.411.428
<b>Cộng</b>	<b>33.841.428</b>	<b>924.567.498</b>

## **22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>31/03/2012(VNĐ)</b>	<b>31/12/2011(VNĐ)</b>
--	------------------------	------------------------

**NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>31/03/2012(VNĐ)</u>	<u>31/12/2011(VNĐ)</u>
Kinh phí công đoàn	412.675.887	487.363.150
Cổ tức phải trả	296.597.700	319.030.650
Tài sản thừa chờ xử lý	-	37.400.352
Các khoản phải trả khác	66.006.530	54.427.354
<b>Cộng</b>	<b><u>775.280.117</u></b>	<b><u>898.221.506</u></b>

**23. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số trích lập từ lợi nhuận trong kỳ</u>	<u>Số chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	219.975.933	-	(30.000.000)	189.975.933
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	42.616.312	-	-	42.616.312
<b>Cộng</b>	<b><u>262.592.245</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(30.000.000)</u></b>	<b><u>232.592.245</u></b>

**24. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(a)</sup>	318.750.000	-	-	318.750.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương – Chi nhánh Cần Thơ kỳ <sup>(b)</sup>	408.000.000	-	-	408.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>726.750.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>726.750.000</u></b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn đầu tư dự án nuôi cá tra giống và đầu tư vào kho nguyên liệu thức ăn thủy sản. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất trị giá 12.150.000.000 VND.

(b) Tại Công ty Con, Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn trung hạn đầu tư mua phương tiện hỗ trợ trong công tác điều hành và quản lý Công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành vốn vay.

**25. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

***Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu***

Quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

## NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

### *Mục đích trích lập quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.480.000	8.480.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.480.000	8.480.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>8.480.000</i>	<i>8.480.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.480.000	8.480.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>8.480.000</i>	<i>8.480.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Quý 1/2012</u>	<u>Quý 1/2011</u>
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>237.650.512.981</i>	<i>292.026.998.180</i>
Doanh thu bán hàng hóa	206.170.014.998	196.377.824.268
Doanh thu bán thành phẩm	31.220.892.008	95.649.173.912
Doanh thu dịch vụ khác	259.605.975	-
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	<i>14.182.381</i>	<i>-</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>237.636.330.600</u></b>	<b><u>292.026.998.180</u></b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý 1/2012</u>	<u>Quý 1/2011</u>
Giá vốn bán hàng hóa	209.623.242.858	178.286.195.089
Giá vốn bán hàng thành phẩm	31.354.888.373	86.837.336.872
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>240.978.131.231</u></b>	<b><u>265.123.531.961</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý 1/2012</u>	<u>Quý 1/2011</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	119.519.803	30.301.497
Lãi do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ	27.400.000	492.461.053

**NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu	-	1.572.000.000
Thu nhập về hoạt động đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi bán hàng trả chậm	7.318.052.491	5.091.119.853
Chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá	1.348.329.574	65.223.646
Thu nhập về hoạt động đầu tư khác	4.610.063.983	-
Thu lãi tiền vay cá nhân	-	72.855.503
<b>Cộng</b>	<b>13.423.365.851</b>	<b>7.323.961.552</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<b>Quý 1/2012</b>	<b>Quý 1/2011</b>
Khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ	708.882.453	3.231.226.447
Chi phí lãi vay phải trả ngân hàng và các tổ chức khác	18.231.342.894	17.838.150.582
Khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá do đánh giá các tài khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	-
Phí tư vấn đảm bảo tài sản thế chấp	-	-
<b>Cộng</b>	<b>18.940.225.347</b>	<b>21.069.377.029</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<b>Quý 1/2012</b>	<b>Quý 1/2011</b>
Chi phí nhân viên	768.348.281	449.984.990
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	55.724.594	68.027.587
Chi phí khấu hao tài sản cố định	479.728.000	178.407.699
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.871.611.617	1.778.495.390
Chi phí bằng tiền khác	156.532.584	102.112.067
<b>Cộng</b>	<b>4.331.945.076</b>	<b>2.577.027.733</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>Quý 1/2012</b>	<b>Quý 1/2011</b>
Chi phí nhân viên quản lý	816.355.742	445.814.164
Chi phí đồ dùng văn phòng	281.800.754	172.982.888
Chi phí khấu hao tài sản cố định	239.444.096	67.240.725
Thuế, phí và lệ phí	10.964.040	15.868.513
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	225.223.884	128.883.657
Chi phí bằng tiền khác	787.145.624	756.544.781
<b>Cộng</b>	<b>2.360.934.140</b>	<b>1.587.334.728</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<b>Quý 1/2012</b>	<b>Quý 1/2011</b>

**NHÓM CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO**

Địa chỉ: 72, Nguyễn Thái Học, TT Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng	127.092.456	-
Thu nhập từ bán bao bì, vật rẻ, dịch vụ giao nhận	1.668.644.000	154.147.363
<b>Cộng</b>	<b>1.795.736.456</b>	<b>154.147.363</b>
<b>8. Chi phí khác</b>	<b>Quý 1/2012</b>	<b>Quý 1/2011</b>
Giá trị tương ứng với dịch vụ giao nhận	1.063.508.361	-
Chậm nộp thuế	41.618	-
<b>Cộng</b>	<b>1.063.549.979</b>	<b>-</b>
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Quý 1/2012</b>	<b>Quý 1/2011</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(14.819.352.866)	7.069.592.574
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	7.069.592.574
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.480.000	8.080.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1.748)</b>	<b>875</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2012

\_\_\_\_\_  
**Lê Thị Kim Thắm**  
 Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Hà Minh Trí**  
 Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Lê Quang Tâm**  
 Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN THUY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

#### Phụ lục 01: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	23,697,791,907	8,588,530,922	4,449,192,761	306,348,846	269,747,101	37,311,611,537
Tăng trong năm	-	-	555,000,000	-	-	555,000,000
Mua sắm mới			555,000,000			555,000,000
Đầu tư XDCB hoàn thành						-
Giảm trong năm						-
Thanh lý, nhượng bán						-
<b>Số cuối năm</b>	<b>23,697,791,907</b>	<b>8,588,530,922</b>	<b>5,004,192,761</b>	<b>306,348,846</b>	<b>269,747,101</b>	<b>37,866,611,537</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	6,275,464,535	2,899,692,456	622,348,215	199,502,043	75,145,481	10,072,152,729
Khấu hao trong năm	505,732,083	224,487,275	59,166,402	15,350,778	1,760,109	806,496,647
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>6,781,196,618</b>	<b>3,124,179,731</b>	<b>681,514,617</b>	<b>214,852,821</b>	<b>76,905,590</b>	<b>10,878,649,376</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm	17,422,327,372	5,688,838,466	3,826,844,546	106,846,803	194,601,620	27,239,458,808
<b>Số cuối năm</b>	<b>16,916,595,289</b>	<b>5,464,351,191</b>	<b>4,322,678,144</b>	<b>91,496,025</b>	<b>192,841,511</b>	<b>26,987,962,161</b>

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2012

\_\_\_\_\_  
Lê Thị Kim Thắm  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
Hà Minh Trí  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Lê Quang Tâm  
Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN THUY SẢN GENTRACO

Địa chỉ: 72 Nguyễn Thái Học, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

#### Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	80,800,000,000	-	106,540,779	8,603,314,990	89,509,855,769
Tăng vốn từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu trong năm	4,000,000,000	-	-	-	4,000,000,000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(10,366,887,974)	(10,366,887,974)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	(305,748,315)	(305,748,315)
Chia cổ tức	-	-	-	(8,168,915,344)	(8,168,915,344)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>84,800,000,000</b>	<b>-</b>	<b>106,540,779</b>	<b>(10,238,236,643)</b>	<b>74,668,304,136</b>
Số dư đầu năm nay	84,800,000,000	-	106,540,779	(10,238,236,643)	74,668,304,136
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(14,819,352,866)	(14,819,352,866)
Phát hành cổ phiếu trong năm	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>84,800,000,000</b>	<b>-</b>	<b>106,540,779</b>	<b>(25,057,589,509)</b>	<b>59,848,951,270</b>

Cần Thơ, ngày 31 tháng 05 năm 2012

Lê Thị Kim Thắm  
Người lập biểu

Hà Minh Trí  
Kế toán trưởng

Lê Quang Tâm  
Giám đốc



Số: 148/CV.GF/2012  
V/v: công bố thông tin BCTC Quý I.2012

Thốt Nốt, ngày 01 tháng 06 năm 2012

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Căn cứ vào Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ vào công văn số 734/SGDHN-QLNY của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc công bố thông tin BCTC Quý I.2012

Công ty Cổ Phần Thủy Sản Gentraco xin giải trình về việc chậm Công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I.2012 theo qui định như sau:

Theo kế hoạch, Công Ty Cổ Phần Thủy sản Gentraco đã tiến hành lập BCTC hợp nhất Quý I.2012 và công bố thông tin chậm nhất vào ngày 21/05/2012. Tuy nhiên, trong tháng vừa qua do Công ty đang tiến hành nâng cấp hệ thống máy vi tính nên dẫn đến việc lập báo cáo và công bố thông tin bị trễ hạn.

Công ty Cổ Phần Thủy Sản Gentraco sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm và từ Quý II.2012 Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin theo đúng qui định.

Rất mong Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội thông cảm cho sự chậm trễ nêu trên.

Trân trọng !

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO**

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT;



**LÊ QUANG TÂM**